

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 818/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 03 tháng 7 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ tài nguyên và Môi trường*

*Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định số 483/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2023; Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Trường Huy**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (03 TTHC)**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>							
1.	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển  (1.011516)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2.	Đăng ký khai thác nước dưới đất  (1.011517)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
		cá nhân		vụ công trực tuyến toàn trình.		phủ.	01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
3.	Trả lại giấy phép tài nguyên nước (1.011518)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ.	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

## **B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (14 TTHC)**

\* Danh mục các TTHC được công bố tại Mục này đã được công bố tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

### **I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
------------	---	----------------------------	---------------------------	----------------------------	--------------------	-----------------------	----------------

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.  (1.004232)	36 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- <i>Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i> - <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Sửa đổi, bổ sung: Thời hạn giải quyết; Căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Ba (03) ngày.				05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục	

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</i>	
2.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004228)	31 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- <i>Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ;</i> - <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.  - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Ba (03) ngày.			<i>của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</i>	
3.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm  (1.004223)	36 ngày làm việc, cụ thể: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - <i>Thời hạn thẩm định báo cáo:</i> trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- <i>Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ;</i> - <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50%</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Sửa đổi, bổ sung:



STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Ba (03) ngày.</p>			<p>theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	<p>136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</p>	<p>Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.</p>
4.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày	<p>31 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo:</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	<p>- Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023</p>	<p>- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đêm (1.004211)	trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Ba (03) ngày.			- <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</i>	trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.
5.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho	36 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- <i>Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày	- Thủ tục được công bố tại Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác	<p>thời hạn ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy</p>	Cao Bằng	- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	<p><i>HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</i></p> <p><i>- Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i></p>	<p>01/3/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</p>	<p>số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.</p>	<p>phép: Ba (03) ngày.</p>					

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.004179)						
6.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ	31 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Hai mươi lăm (25) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày. - Thời hạn trả giấy phép: Ba (03) ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- <i>Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính;</i> - <i>Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với</p>				Bằng.	<p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004167)						
7.	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (1.000824)	16 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn trả giấy phép: Ba (03) ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ.	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8.	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên sông suối thuộc trường hợp phải xin phép (1.001740)	<p>- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư.</p> <p>- Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:</p> <p>+ Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể ngày nhận được đề nghị xin ý kiến</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ.</p>	<p>- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		của chủ đầu tư. + Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư.					
9.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ  (1.004122)	21 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn quyết định cấp phép; trả giấy phép: Ba (03) ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ; - Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh</li> </ul>	pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Cao Bằng. - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
10.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253)	11 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Năm (05) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn quyết định cấp phép; trả giấy phép: Ba (03) ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; Căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>nguyên và Môi trường.</i>	
11.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738)	16 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn quyết định cấp phép; trả giấy phép: Ba (03) ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- <i>Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ;</i> - <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao</i>	- Luật tài nguyên nước năm 2012; - <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i> - <i>Thông tư số</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bằng.	11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
12.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc, cụ thể: - Thời gian kiểm tra Phương án: Mười (03) ngày kể từ ngày nhận được Phương án. - Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số: 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(2.001850)	Phương án: Ba mươi (30) ngày. - Thời hạn trả kết quả hai (02) ngày.				<i>của Chính phủ.</i>	Tài nguyên và Môi trường;  - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN ( 02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất.  (1.001662)	Mười (10 ) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã ;  - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2012. - <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ.</i>	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							sung: Căn cứ pháp lý.
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh (1.001645)	<p>- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án.</p> <p>- Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ.</p>	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết; Địa điểm thực hiện TTHC;

**Tổng số danh mục TTHC công bố: 17 TTHC**

**Trong đó:**

**- Công bố mới: Cấp tỉnh 03 TTHC**

**- Sửa đổi, bổ sung: 14 TTHC (Cấp tỉnh: 12 TTHC; Cấp huyện: 02 TTHC)**

**Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 17 TTHC**